

Số: 350/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 615/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Võ B**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Võ B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Võ B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Ngọc Như C, sinh ngày 15/11/2021. Ông Võ B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Ngọc Quỳnh E, sinh ngày 17/4/2015. Ông B và bà A không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông Võ B và bà Nguyễn Thị Mỹ A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Võ B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Võ B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006245 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường T (CNKH số 57/2015 ngày 07/7/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền